

Số: 64/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Q ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 220/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Văn Q**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: khu phố B, phường L, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Chị **Đỗ Thị O**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: khu phố B, phường L, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Q ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn Q và chị Đỗ Thị O.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Q và chị Đỗ Thị O cùng thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: Giao con chung Lê Đức T, sinh ngày: 27/08/2013 và Lê Văn T sinh ngày 29/6/2009 cho anh Lê Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 03/2026 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung Lê Trọng H, sinh ngày: 13/7/2020 cho chị Đỗ Thị O trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 03/2026 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Văn Q và chị Đỗ Thị O không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Lê Văn Q và chị Đỗ Thị O có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp, bên nào lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3/ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải Q.

2.4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn Q tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002620 ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Quảng Ninh. Anh Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại anh Lê Văn Q 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0002620 ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Quảng Ninh.

3. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Quảng Ninh;
- UBND phường L, tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bắc